



ĐẦU TƯ THÔNG MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5. Định hướng phát triển.....	7
6. Các rủi ro.....	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	16
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	16
2. Tổ chức và nhân sự	19
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	23
4. Tình hình tài chính.....	23
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	24
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	25
2. Tình hình tài chính.....	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	31
4. Kế hoạch kinh doanh 2025	31
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.....	33
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	33
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	33
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	33
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	34
V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	34
1. Hội đồng quản trị	34
2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	36
VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	37
1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc.....	37
2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên	37
3. Ý kiến của Kiểm toán viên	37
4. Báo cáo tài chính được kiểm toán	38

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD
Năm 2024

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.461.425.710.000 (Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn) đồng
- Trụ sở chính : Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HD**
- Tên tiếng Anh : HD SECURITIES CORPORATION
- Tên viết tắt : HDS
- Giấy phép số : 47/UBCK-GPHĐKD
- Vốn điều lệ hiện tại : 1.461.425.710.000 (Một nghìn bốn trăm sáu mươi một tỷ bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm mười nghìn) đồng
- Trụ sở chính : Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (84.28) 62 836 888
- Fax : (84.28) 62 838 666
- Website : www.hdbs.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia ("PHUGIASC"), được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD được trình bày dưới đây:

Năm 2006 Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) được thành lập. Trụ sở chính đặt tại Số 13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh.

Năm 2011 Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Năm 2018 Tháng 08/2018, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB

Năm 2019 Tháng 12/2019, Công ty chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Năm 2020 Tháng 10/2020, Công ty tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ.

Năm 2021 Tháng 02/2021, thành lập chi nhánh Công ty tại Hà Nội.

Tháng 10/2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ đồng

Năm 2022 Tháng 04/2022, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HD

Năm 2024 Tháng 05/2024, Công ty dời Trụ sở chính về Số 23A-B, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tháng 06/2024, HDBank tham gia góp vốn vào Công ty nâng vốn điều lệ lên đến 1.461.425.710.000

b. Các sự kiện khác**Quá trình tăng vốn của Công ty**

Thời gian	Tăng/(Giảm) vốn điều lệ (VNĐ)	Vốn điều lệ sau phát hành (VNĐ)	Hình thức tăng /Giảm vốn
Tháng 12/2006		43.000.000.000	Tại thời điểm thành lập
Tháng 3/2011	112.000.000.000	155.000.000.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ
Tháng 10/2020	155.000.000.000	310.000.000.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ
Tháng 10/2021	713.000.000.000	1.023.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Tháng 06/2024	438.425.710.000	1.461.425.710.000	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.
---------------	-----------------	-------------------	--

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Lưu ký chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Địa bàn kinh doanh:

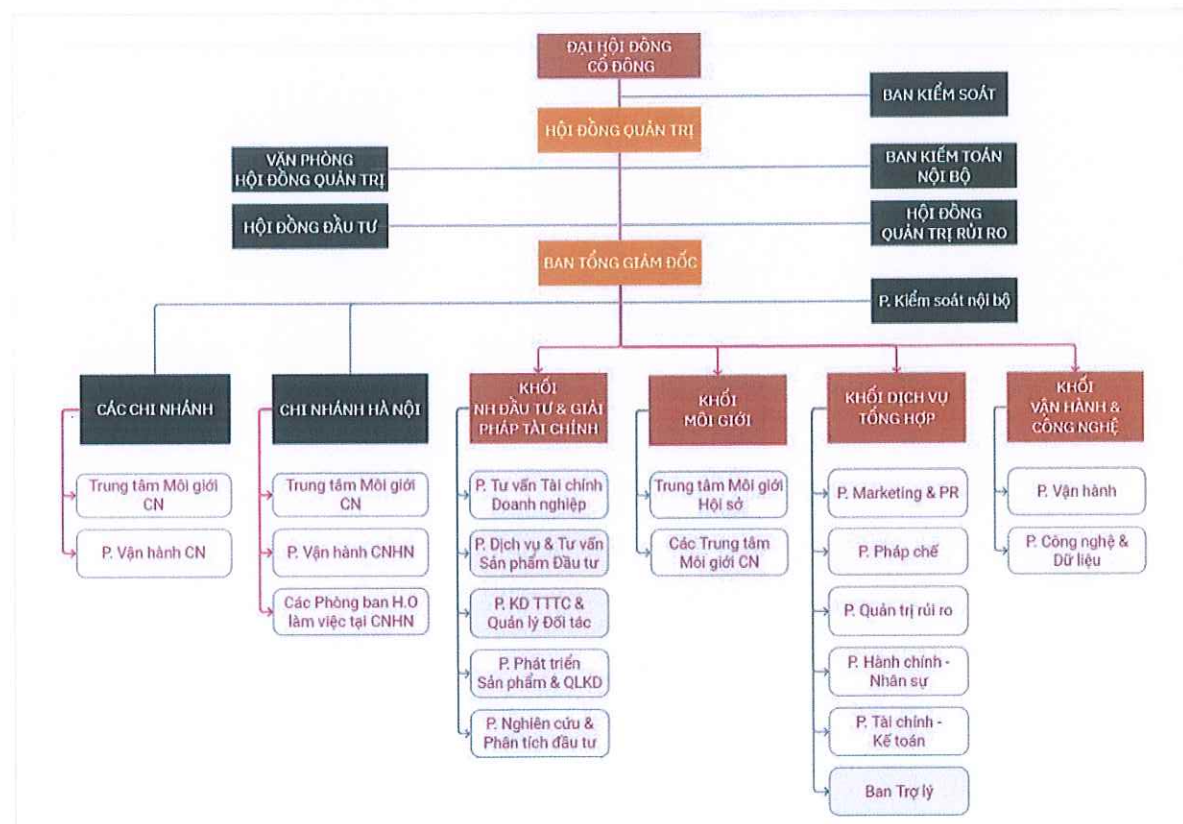
Trụ sở chính: Số 23 A-B Nguyễn Đình Chiểu và Lầu 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP.HCM.

Chi nhánh CTCP Chứng khoán HD tại Hà Nội: Tầng 5, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Quản trị theo hướng tập trung, các hoạt động được triển khai theo chỉ đạo từ cấp lãnh đạo cao nhất.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và sau cùng là các phòng ban chuyên môn.



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

Đặt mục tiêu trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu Việt Nam trong việc kết nối, phát triển hệ sinh thái cung cấp toàn diện các sản phẩm tài chính và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp, sáng tạo, hiệu quả trên nền tảng số hiện đại.

Tiên phong cung cấp cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp kiến thức, kỹ năng, sản phẩm dịch vụ toàn diện để bảo toàn và gia tăng sức mạnh tài chính bền vững.

6. Các rủi ro

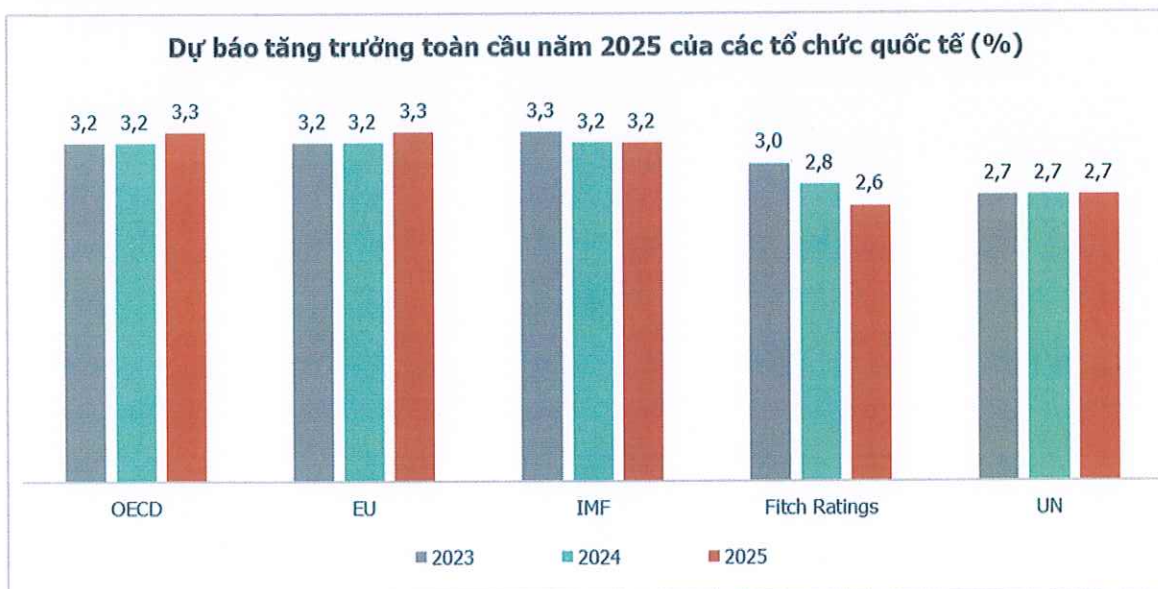
a. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Nhà nước thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

➤ Tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo thông tin cập nhật mới nhất, các tổ chức quốc tế OECD, EU, IMF, FR, UN giữ nguyên hoặc điều chỉnh tăng nhẹ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với dự báo trước đó.

Tại thời điểm cuối năm, dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu được các tổ chức quốc tế giữ nguyên hoặc điều chỉnh tăng nhẹ so với các dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Liên minh châu Âu (EU) đều dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo đưa ra trước đó; Fitch Ratings (FR) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 đạt 2,8%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2024; Liên hợp quốc (UN) nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2024, tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024.



Nguồn: EU, IMF, OECD, Fitch Ratings và WB

Các tổ chức quốc tế OECD, IMF và EU đều nhận định tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu trong năm 2024 đạt 3,2%, và tăng nhẹ hoặc ổn định trong năm 2025. Riêng FR dự báo tăng trưởng GDP toàn

cầu năm 2024 đạt 2,8% và sẽ giảm 0,2 điểm phần trăm xuống 2,6% trong năm 2025. UN dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu thấp nhất, đạt 2,7% trong năm 2024 và 2025.

- **Liên minh châu Âu (EU)**

Trong báo cáo "Dự báo kinh tế mùa thu 2024" công bố tháng 11/2024, EU đánh giá tăng trưởng toàn cầu dự kiến sẽ vẫn ở mức vừa phải, với những diễn biến khác biệt giữa các nền kinh tế. Nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ tăng trưởng 3,2% trong năm 2024 trước khi tăng lên mức 3,3% vào năm 2025 (giữ nguyên so với dự báo tháng 5/2024) do tác động của việc cắt giảm lãi suất lan tỏa trên toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu (không bao gồm EU) dự kiến sẽ dao động quanh mức 3,5% và 3,6% trong năm 2024 và 2025. EU nhận định nhu cầu trong nước mạnh mẽ tại Hoa Kỳ đã duy trì tăng trưởng, nhưng động lực này dự kiến sẽ chậm lại trong thời gian tới. Triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc tiếp tục bị đè nặng bởi tiêu dùng hộ gia đình yếu và lĩnh vực bất động sản gặp khó khăn. Tuy nhiên, tăng trưởng ở các nền kinh tế thị trường mới nổi được dự báo ổn định trong năm 2024 và 2025.

- **Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)**

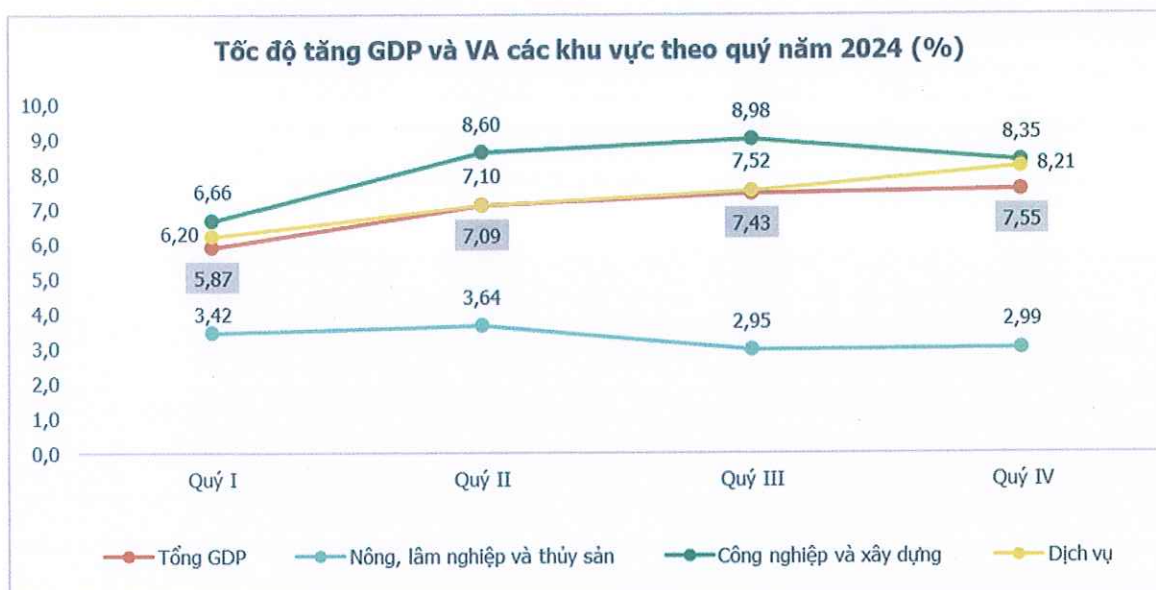
Theo báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới cập nhật tháng 10/2024 của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 và 2025 dự báo đạt 3,2%, không đổi so với dự báo của tổ chức này trong tháng 7/2024. Tuy nhiên, IMF điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng Hoa Kỳ, giảm dự báo tăng trưởng đối với các nền kinh tế phát triển khác, đặc biệt là các quốc gia châu Âu, các thị trường mới nổi, các nền kinh tế đang phát triển, Trung Đông, Trung Á và châu Phi cận Sahara do gián đoạn trong sản xuất và vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là dầu mỏ, xung đột, bất ổn dân sự và các sự kiện thời tiết khắc nghiệt. Tuy nhiên, các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển khu vực châu Á được IMF điều chỉnh tăng nhờ nhu cầu chất bán dẫn và thiết bị điện tử tăng và đầu tư vào trí tuệ nhân tạo tăng mạnh.

- **Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)**

Trong báo cáo Triển vọng kinh tế tháng 12/2024, OECD nhận định nền kinh tế toàn cầu vẫn kiên cường, lạm phát ở mức vừa phải và thương mại toàn cầu bắt đầu phục hồi. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,2%, giữ nguyên so với dự báo trong tháng 9/2024, và tăng nhẹ lên mức 3,3% vào năm 2025 (tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2024). Lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng việc làm ổn định và chính sách tiền tệ ít hạn chế hơn sẽ làm tăng nhu cầu, dù vẫn còn một số trở ngại từ thắt chặt chính sách tài khóa ở nhiều quốc gia. Sự khác biệt tăng trưởng giữa các quốc gia giảm dần khi tăng trưởng của Hoa Kỳ và Bra-xin có xu hướng chậm lại và quá trình phục hồi ở châu Âu diễn ra nhanh hơn. Nhu cầu trong nước mạnh mẽ ở Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a cùng các chính sách kích thích được công bố gần đây ở Trung Quốc và Nhật Bản dự kiến sẽ giúp châu Á tăng trưởng mạnh.

- **Fitch Ratings (FR)**

Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu tháng 12/2024, FR dự báo GDP thế giới đạt 2,8% trong năm 2024 và 2,6% trong năm 2025 (đều tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2024). Động lực chính cho việc điều chỉnh tăng dự báo của Hoa Kỳ là do đánh giá lại triển vọng chi tiêu của người tiêu dùng, khi thu nhập hộ gia đình tăng nhanh hơn so với dự báo và tiết kiệm cũng tăng mạnh hơn.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2024 đạt mức tăng trưởng tích cực 3,27% mặc dù chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ. Trong đó, sản lượng nhiều nông sản tăng cao, chăn nuôi phát triển ổn định, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá. Cụ thể, giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp năm 2024 tăng 2,94% so với năm trước, đóng góp 0,26 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 5,03% nhưng chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,03%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp phục hồi tích cực và tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2023. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp năm 2024 tăng 8,32% so với năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,52% của năm 2022 trong giai đoạn 2019-2024, đóng góp 2,70 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,83%, thấp hơn mức tăng các năm 2011, 2016, 2017, 2018 trong giai đoạn 2011-2024, đóng góp 2,49 điểm phần trăm. Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43%, đóng góp 0,06 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,05%, đóng góp 0,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 7,24%, làm giảm 0,21 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 0,57 điểm phần trăm.

Các hoạt động thương mại, du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ năm 2024 tăng 7,38% cao hơn tốc độ tăng 6,91% của năm 2023. Một số ngành dịch vụ thị trường có tỷ trọng lớn, đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế như: Bán buôn và bán lẻ tăng 7,96% so với năm trước, đóng góp 0,80 điểm phần trăm; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,82%, đóng góp 0,68 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 7,11%, đóng góp 0,43 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 9,76%, đóng góp 0,26 điểm phần trăm.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,86%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,64%; khu vực dịch vụ chiếm 42,36%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,14% (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 11,86%; 37,58%; 42,30%; 8,26%).

Về sử dụng GDP năm 2024, tiêu dùng cuối cùng tăng 6,57% so với năm 2023; tích lũy tài sản tăng 7,20%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 15,45%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,10%.

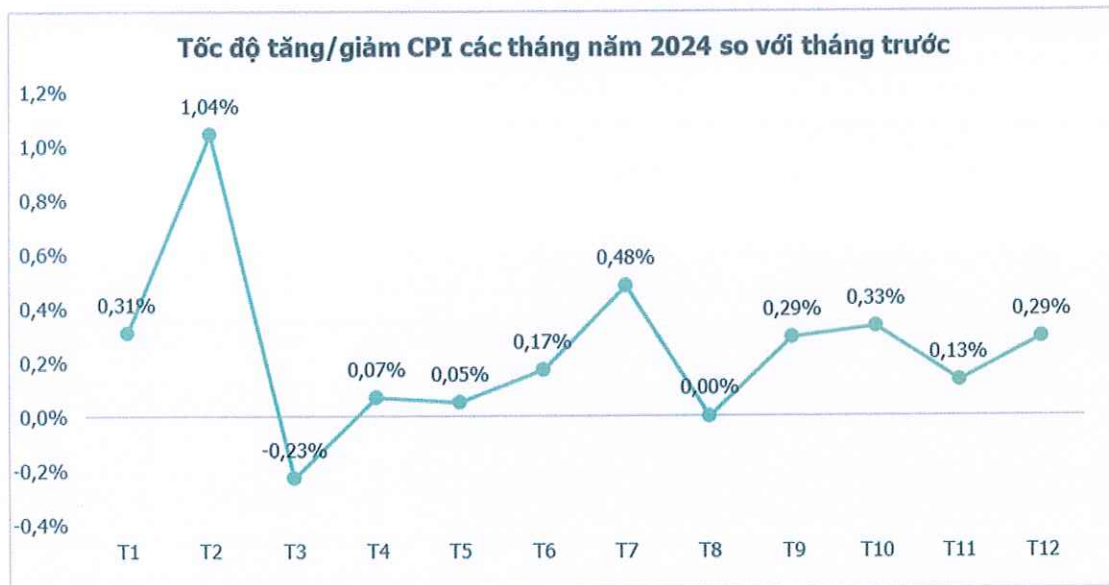
Quy mô GDP theo giá hiện hành năm 2024 ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2024. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2024 theo giá hiện hành ước đạt 221,9 triệu đồng/lao động (tương đương 9.182 USD/lao động, tăng 726 USD so với năm 2023); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 5,88% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2024 ước đạt 28,3%, cao hơn 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023).

➤ **Lạm phát, tỷ giá và lãi suất**

Năm 2024, xung đột quân sự, biến động chính trị, bất ổn tiếp tục leo thang tại một số nước; kinh tế, thương mại toàn cầu phục hồi chậm, thiếu vững chắc; tổng cầu, đầu tư sụt giảm; tỷ giá, lãi suất biến động khó lường. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân. Xu hướng cắt giảm lãi suất của một số ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới tiếp tục mở rộng do lạm phát đang tiến gần đến mục tiêu 2%. Ngày 12/12/2024, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) lần thứ tư trong năm giảm lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm xuống còn 3%/năm. Ngày 18/12/2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cũng tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm xuống còn 4,25%-4,5%/năm. Trong tháng 11/2024, lạm phát của Mỹ tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước; khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu tăng 2,2%, trong đó Tây Ban Nha tăng 2,4%; Đức tăng 2,2%; Pháp tăng 1,3%. Tại châu Á, lạm phát tháng 11/2024 của Ấn Độ tăng 5,5%; Nhật Bản tăng 2,9%; Phi-li-pin tăng 2,5%; In-đô-nê-xi-a tăng 1,6%; Hàn Quốc tăng 1,5%. Lạm phát của Việt Nam được kiểm soát ở mức phù hợp để hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, CPI tháng 12/2024 tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước.

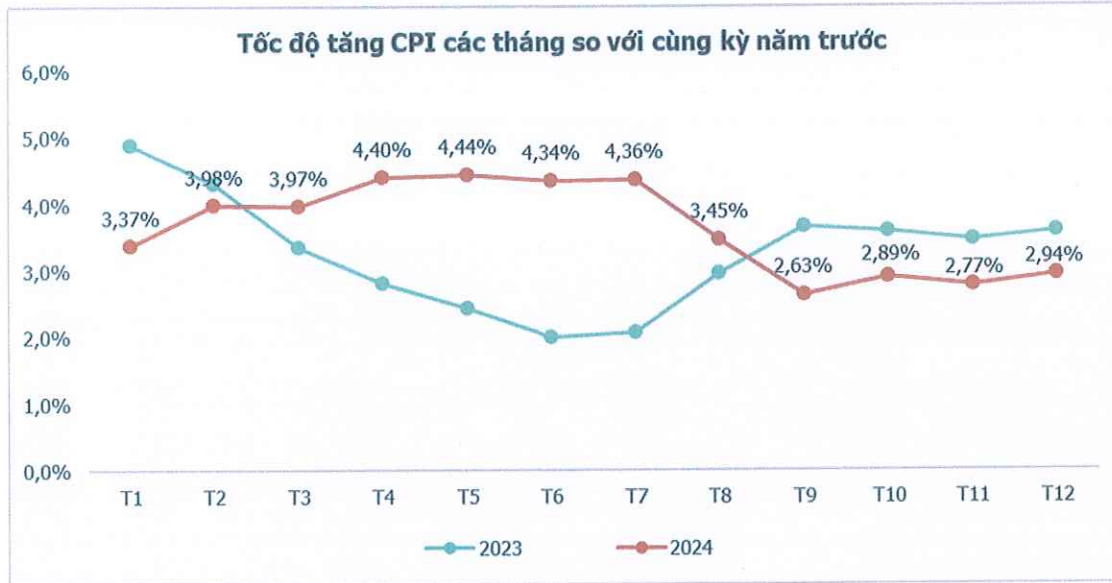
Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát như: Đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ; giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân; tổ chức, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều hành phù hợp. Theo đó, giá hàng hóa và dịch vụ trên thị trường nhìn chung không có biến động bất thường, lạm phát trong tầm kiểm soát.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong đó, diễn biến CPI các tháng và các yếu tố làm tăng, giảm CPI năm 2024 được phân tích chi tiết trong các mục dưới đây.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

So với tháng trước, CPI tháng 01/2024 tăng 0,31% do một số địa phương thực hiện tăng giá dịch vụ y tế, EVN điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và giá gạo trong nước tiếp tục tăng theo giá gạo xuất khẩu. Sang tháng 02/2024, CPI tăng cao nhất 1,04% do là tháng có Tết Nguyên đán Giáp Thìn nên nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ của người dân tăng cao; giá gạo, giá xăng dầu tăng theo giá thế giới. Tháng 3/2024, CPI giảm 0,23% do nhu cầu của người dân giảm sau dịp Tết Nguyên đán, đặc biệt là lương thực, thực phẩm. Từ tháng 4/2024 đến tháng 7/2024, CPI liên tục tăng lần lượt so với tháng trước là 0,07%; 0,05%; 0,17% và 0,48%, chủ yếu do giá gạo, thịt lợn, xăng dầu, điện sinh hoạt và bảo hiểm y tế tăng. Sang tháng 8/2024, chỉ số giá tiêu dùng ổn định so với tháng trước. Tháng 9/2024, CPI tăng 0,29% chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm tăng cao tại các địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bởi cơn bão số 3, số 4 và hoàn lưu bão. Tháng 10/2024, CPI tăng 0,33% do giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, giá nhà ở thuê tăng. Tháng 11/2024, CPI tăng 0,13% chủ yếu do EVN điều chỉnh giá điện sinh hoạt, giá nhà ở thuê và vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Tháng 12/2024, CPI tăng 0,29% do một số địa phương điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 21/2024/TT-BYT, giá nhà ở thuê, giá xăng dầu tăng. Trong năm 2024, bình quân mỗi tháng CPI tăng 0,24% so với tháng trước.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trái ngược với xu hướng các tháng trong năm 2023, CPI 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm trước có xu hướng tăng cao dần, từ mức 3,37% của tháng Một lên mức cao nhất 4,44% vào tháng Năm. Từ tháng Bảy đến nay, CPI có xu hướng giảm dần, từ mức tăng 4,36% của tháng 7/2024 xuống 2,94% vào tháng 12/2024.

Tính chung năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng giá khi giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu, thiên tai bão lũ và nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Lễ, Tết cùng với giá thịt lợn tăng; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng; giá dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở.

Ngoài ra không bảo đảm rằng Chính phủ Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính phủ kiểm soát.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Để ổn định kinh tế vĩ mô, thành công trong việc kiểm soát lạm phát, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai quyết liệt nhiều giải pháp trong năm 2024 như đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, nhất là đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống của người dân. Chú trọng tăng cường công tác quản lý, điều hành giá, đặc biệt trong thời điểm thiên tai, bão lũ, kịp thời xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để hỗ trợ, cứu trợ người dân bị thiệt hại do bão lũ. Điều hành giá các mặt hàng nhà nước định giá, các dịch vụ công theo lộ trình thị trường một cách thận trọng. Các chính sách hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp cũng được Chính phủ tiếp tục thực hiện trong năm 2024. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời và hiệu quả đã góp phần kiểm soát lạm phát. Ngoài ra, sự hạ nhiệt của lạm phát thế giới đã tác động tới lạm phát của Việt Nam, giảm bớt áp lực từ kênh nhập khẩu lạm phát

Hiện nay xung đột quân sự ở một số quốc gia leo thang căng thẳng, diễn biến khó lường, có nguy cơ lan rộng. Cạnh tranh thương mại giữa các nước lớn ngày càng gay gắt. Cùng với đó, hiện tượng thời tiết cực đoan tác động nghiêm trọng tới kinh tế – xã hội toàn cầu. Điều này có thể tạo nên sự đứt gãy chuỗi cung ứng, làm gia tăng chi phí vận tải, tác động đến biến động giá các mặt hàng chiến lược trên thế giới, gây ra các rủi ro về an ninh năng lượng, an ninh lương thực. Đặc biệt, các chính sách thuế trong nhiệm kỳ của Tổng thống đắc cử Donald Trump có khả năng rất khắc nghiệt, dẫn đến các phản ứng trả đũa từ các quốc gia. Bảo hộ thương mại và rào cản thương mại gia tăng sẽ làm trầm trọng thêm căng thẳng thương mại và phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, điều này có thể gây ra một đợt lạm phát mới, đồng thời làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu và tỷ lệ thất nghiệp có nguy cơ tăng cao trở lại.

Ở trong nước, chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất có thể tăng lên theo giá thế giới và chịu tác động từ biến động tỷ giá, ảnh hưởng đến chi phí, giá thành sản phẩm, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên và tạo áp lực lên lạm phát.

Bên cạnh đó, việc tiếp tục thực hiện lộ trình thị trường đối với các dịch vụ do Nhà nước quản lý như giá điện, học phí, giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, chi phí sẽ tác động làm tăng chỉ số giá tiêu dùng năm 2025.

Các gói kích cầu, hạ mặt bằng lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng, đẩy mạnh đầu tư công giúp tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nhưng cũng có thể tạo sức ép lên mặt bằng giá nếu nguồn cung tiền không được kiểm soát hợp lý.

Ngoài ra, theo quy luật, vào các tháng cuối năm và dịp Lễ, Tết, giá lương thực, thực phẩm, đồ uống, may mặc, thiết bị và đồ dùng gia đình thường tăng, trong năm nếu thiên tai, dịch bệnh xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến giá lương thực, thực phẩm tại một số địa phương, những điều này cũng sẽ tác động làm tăng CPI.

b. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm HDS bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của HDS.

Năm vừa qua, quy định mới của Thông tư 68/2024/TT-BTC đã tác động lớn đến hoạt động của các công ty chứng khoán. Nhằm tuân thủ quy định, HDS đã thực hiện các biện pháp cải cách cụ thể như sau:

- Quản lý rủi ro: Tăng cường các quy trình quản lý và dự báo để kiểm soát rủi ro trong giao dịch và tự doanh.
- Nâng cấp công nghệ: Đầu tư hệ thống quản lý dữ liệu và giao dịch hiện đại để đáp ứng yêu cầu về minh bạch thông tin.

- Đào tạo nhân sự: Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu để tăng cường năng lực của đội ngũ quản lý và nhân viên để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý.
- Điều chỉnh chiến lược: Tái cấu trúc danh mục đầu tư và ưu tiên các sản phẩm tài chính an toàn, bền vững.
- Công bố thông tin: Đảm bảo minh bạch, kịp thời trong cung cấp thông tin tới các nhà đầu tư và cơ quan quản lý.

Những biện pháp này không chỉ giúp công ty tuân thủ quy định mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro nguồn nhân lực

Ngoài việc cạnh tranh về chiếm lĩnh thị phần, sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân lực, cả bộ khung lãnh đạo lẫn nhân viên nghiệp vụ, cũng đặt các công ty chứng khoán vào những tình thế khó khăn. Đối với các công ty hoạt động trong một lĩnh vực đặc thù đòi hỏi trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao như lĩnh vực chứng khoán thì đội ngũ nhân sự là yếu tố cạnh tranh mang tính quyết định. Trong khi đó, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ sau hơn 20 năm hoạt động, số nhân viên được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm tài chính còn hạn chế... Do đó, nguồn nhân lực cho ngành Tài chính nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng đang là vấn đề mang tính cạnh tranh gay gắt. Giữa các công ty chứng khoán thường có xu hướng dịch chuyển, thu hút, lôi kéo nhân viên của nhau, tạo áp lực cho sự ổn định nhân sự của Công ty.

Hiện nay số người được cấp Chứng chỉ hành nghề của Ủy ban chứng khoán Nhà nước còn khiêm tốn so với số lượng công ty chứng khoán đã được cấp phép hoạt động và hàng chục hồ sơ đề nghị thành lập công ty chứng khoán đã được gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Mặc dù môi trường hoạt động còn nhiều khó khăn nhưng HDS đã có những chính sách hợp lý để thu hút nhân tài và giữ cán bộ giỏi. Công ty luôn có chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo và hoạt động tập thể để mỗi nhân viên đều được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, HDS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để HDS từng bước xác lập vị thế trên thị trường.

Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh là quy luật tất yếu trong cơ chế thị trường. Nguy cơ rủi ro cạnh tranh trong sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Thị trường chứng khoán Việt Nam và trong lộ trình mở cửa theo cam kết WTO đặt các công ty chứng khoán luôn trong một áp lực lớn. HDS không nằm ngoài áp lực này.

Tính đến nay, trên thị trường hiện có 108 công ty chứng khoán đã được cấp phép và hoạt động. Do vậy, cuộc cạnh tranh giành thị phần đang diễn ra khá gay gắt. Trong đó:

Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt các công ty mới gia nhập ngành.

Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.

Mặc dù vậy, cạnh tranh cũng tạo động lực và tạo dựng cơ hội cho các công ty chứng khoán có chiến lược đầu tư, chính sách nhân sự hợp lý, nắm bắt được tính quy luật và sự phát triển của thị trường.

Rủi ro biến động thị trường cổ phiếu

Biến động giá của các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được coi là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của Công ty trong thời gian tới, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro này sẽ được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa dạng hoá tốt và kinh nghiệm quản lý danh mục đầu tư. Đồng thời, Công ty cũng đang thiết lập các quy định nhằm hạn mức cụ thể cho hoạt động tự doanh trong thời gian sắp tới nhằm đảm bảo hạn chế tối thiểu rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro biến động thị trường trái phiếu

Nhìn chung, thị trường trái phiếu không chỉ mang lại cơ hội tăng trưởng mà còn đặt ra thách thức về quản lý rủi ro và thích nghi với các biến động cho các công ty chứng khoán. Biến động của thị trường trái phiếu có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của HDS, đặc biệt trong bối cảnh năm 2024 khi thị trường này ghi nhận sự phục hồi tích cực. HDS đã đẩy mạnh mảng tư vấn phát hành trái phiếu, giúp các doanh nghiệp huy động vốn hiệu quả hơn. Điều này không chỉ tăng doanh thu mà còn củng cố vị thế của công ty trên thị trường tài chính.

d. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của toàn bộ thị trường chứng khoán cũng như hoạt động riêng của HDS.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

Doanh thu hoạt động : 2.176.528.522.442 đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 536.875.663.281 đồng.

Tổng tài sản : 7.686.117.162.549 đồng.

Diễn biến thị trường chứng khoán năm 2024:

Bối cảnh thế giới còn nhiều bất trắc

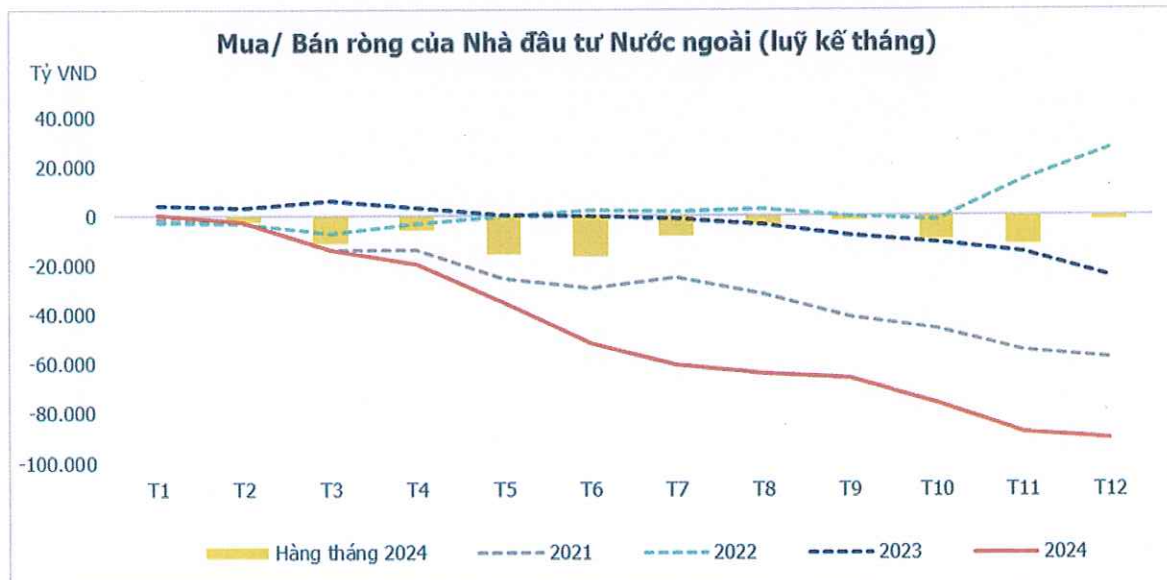
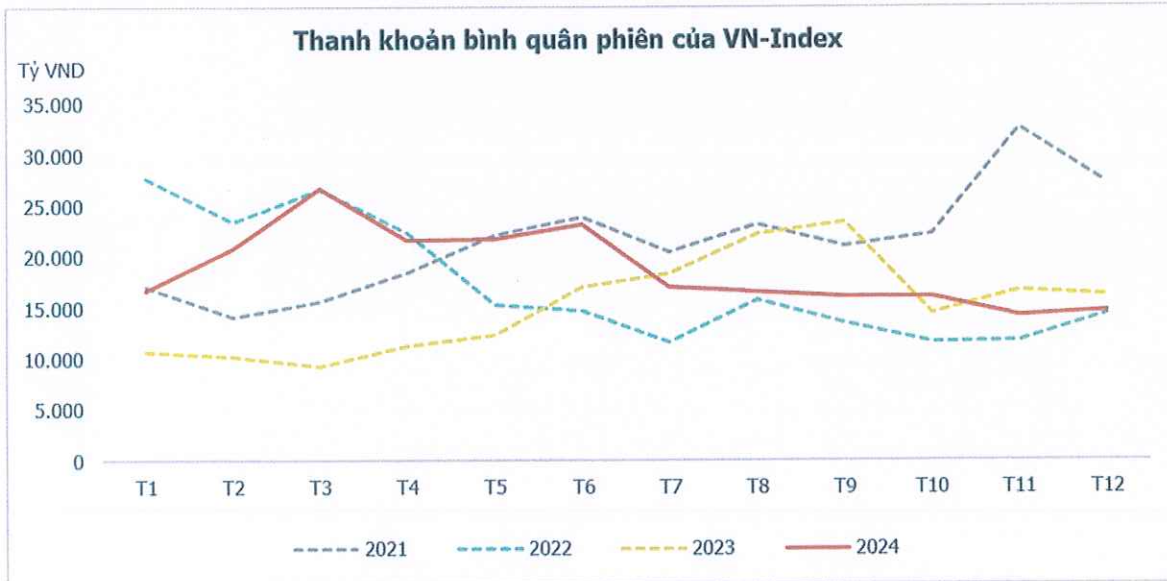
Năm 2024 chứng kiến những biến động mạnh mẽ về bối cảnh kinh tế và địa chính trị toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế có cải thiện, nhưng sự phân hóa giữa các khu vực ngày càng rõ rệt. Trong khi các nền kinh tế phát triển thu hút dòng vốn mạnh mẽ, các nền kinh tế đang phát triển phải đối mặt với sự phục hồi chậm chạp và dòng vốn tháo chạy.

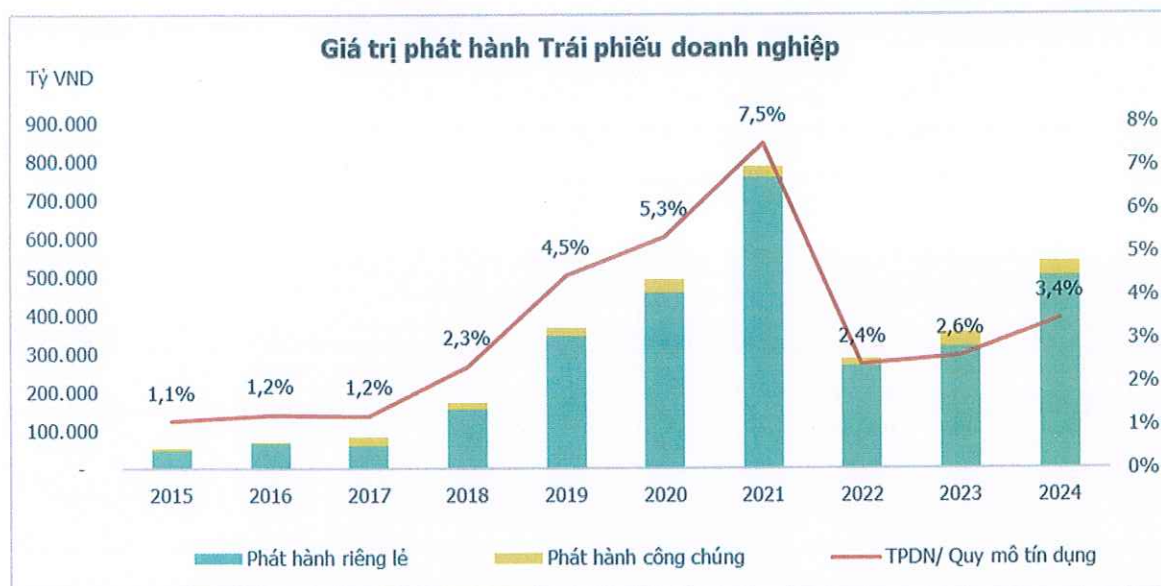
Xu hướng nổi lóang chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia đã được thúc đẩy nhanh chóng, nhưng hiệu quả chưa đạt kỳ vọng do lạm phát vẫn bị chi phối bởi nhiều yếu tố phức tạp. Các cuộc xung đột quân sự kéo dài, như Nga - Ukraine và tình hình căng thẳng tại Trung Đông, tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến giá cả và tăng trưởng kinh tế.

Mặc dù vậy, Ngân hàng Thế giới dự báo kinh tế toàn cầu năm 2024 sẽ tăng trưởng 2,6%, ngang với năm 2023, nhờ sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ và Liên minh châu Âu (EU). Điều này tạo nền tảng ổn định cho thị trường chứng khoán (TTCK) toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

TTCK Việt Nam duy trì đà tăng trưởng bất chấp thách thức

Mặc dù chịu tác động lớn từ bối cảnh toàn cầu, TTCK Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng trưởng đáng khích lệ, khoảng 12%, với thanh khoản cải thiện 23% so với năm 2023. Đây là một kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp.





Nguồn: FiinPro-X

Trong nửa đầu năm, tỷ giá đô la Mỹ/tiền đồng tăng mạnh khoảng 5%, buộc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) phải can thiệp quyết liệt. Tuy các biện pháp này giúp ổn định tỷ giá, nhưng cũng tạo áp lực tâm lý lên thị trường, đặc biệt với nhà đầu tư nước ngoài. Kết quả là khối ngoại đã thực hiện bán ròng mạnh mẽ, với giá trị hơn 91.000 tỉ đồng, mức cao nhất trong lịch sử thị trường.

Giai đoạn cuối năm, cuộc bầu cử tổng thống Mỹ tạo ra thêm bất ổn khi ông Donald Trump tái đắc cử và đưa ra nhiều chính sách phi truyền thống. Những thay đổi này gây áp lực lên lộ trình giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương trên toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại quốc tế. Việt Nam có mối quan hệ kinh tế chặt chẽ với Mỹ, cũng chịu tác động đáng kể, khiến nhà đầu tư trong nước thận trọng hơn trong các quyết định.

Xu hướng tăng trưởng chính của TTCK Việt Nam trong năm 2024 chủ yếu tập trung vào quý 1. Phần còn lại của năm chứng kiến thị trường đi ngang với biên độ dao động khoảng 100 điểm, trong đó ngưỡng kháng cự ở mức 1.300 điểm và ngưỡng hỗ trợ ở mức 1.200 điểm. Điều này phản ánh sự ổn định tương đối của thị trường trong một năm đầy thách thức.

Những dấu ấn nổi bật trong chính sách điều hành năm 2024

Năm 2024 đánh dấu nhiều thay đổi quan trọng trong chính sách tiền tệ và quản lý TTCK, góp phần định hình và nâng cao chất lượng của thị trường tài chính Việt Nam. Một số điểm nổi bật bao gồm:

- Ban hành Thông tư 68/2024/TT-BTC quy định về việc ký quỹ trước của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài khi giao dịch và yêu cầu công bố thông tin trên TTCK. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tháo gỡ các vướng mắc, giúp TTCK Việt Nam đáp ứng các tiêu chí nâng hạng theo tiêu chuẩn của FTSE Russell, qua đó thu hút thêm sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế.

- Luật Chứng khoán (sửa đổi) được thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV với hình thức rút gọn. Luật Chứng khoán mới đã cập nhật các quy định quan trọng như cơ chế thanh toán bù trừ trung tâm (CCP), quy trình phát hành chứng khoán và các biện pháp tăng cường bảo vệ nhà đầu tư. Những điều chỉnh này không chỉ nâng cao hiệu quả vận hành thị trường mà còn củng cố lòng tin của các nhà đầu tư.

- Sự phục hồi tích cực của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, thể hiện qua hoạt động phát hành trái phiếu trong 11 tháng đầu năm 2024 đạt 374.830 tỉ đồng, tăng 51,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 342.716 tỉ đồng (tăng 55,4%) và trái phiếu phát hành ra công chúng đạt 32.114 tỉ đồng (tăng 18,6%). Những con số này cho thấy niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư đối với thị trường tài chính đang dần được khôi phục.

Triển vọng TTCK Việt Nam năm 2025

Năm 2024 khép lại với những cải cách chính sách quan trọng, góp phần minh bạch hóa và chuyên nghiệp hóa TTCK Việt Nam. Những thay đổi này tạo cơ sở vững chắc để TTCK Việt Nam bước vào năm 2025 với nhiều kỳ vọng tích cực.

Khả năng nâng hạng thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế hứa hẹn thu hút dòng vốn lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng cao. Tuy nhiên, các thách thức như trong thời kỳ Trump 2.0, bất ổn kinh tế toàn cầu, lạm phát và xung đột địa chính trị kéo dài vẫn là rủi ro tiềm tàng, đòi hỏi chính sách điều hành linh hoạt và hiệu quả từ các cơ quan quản lý.

TTCK Việt Nam năm 2025 được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng nhưng có nhiều biến động. Nhà đầu tư cần thận trọng, theo sát diễn biến toàn cầu và tận dụng những cơ hội từ các biến động bất thường. Đây sẽ là năm mà sự cân bằng giữa kỳ vọng và ứng phó với rủi ro là yếu tố quyết định thành công.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời điểm bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Nguyễn Hà Quỳnh	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/06/2023
2	Nguyễn Thị Tích	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/05/2019
3	Nguyễn Thanh Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

Ông Nguyễn Hà Quỳnh – Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 13/06/2022

Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	01/08/1983	Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Nam Định		
Quốc tịch	Việt Nam		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Tài Chính		
Quá trình công tác			
- 2006 - 2008: Chuyên viên Phân tích, Tập đoàn Cattles Plc. - 2008 – 2011: Chuyên viên Phân tích, Công ty CP Chứng khoán Kenanga Việt Nam. - 2011 – 2014: Giám đốc Tư vấn, CTCP Chứng khoán Phươg Hoàng. - 2014 – 2015: Giám đốc Tư vấn, CTCP Chứng khoán ACB. - 02/2015 – 11/2021: Giám đốc R&D, CTCP Chứng khoán Kỹ Thương. - 11/2021 – 13/06/2023: Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng Giám đốc, Công ty CP Chứng khoán VPBank. - 13/06/2023 – nay: Tổng Giám Đốc, Công ty CP Chứng khoán HD			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Tổng Giám đốc	
Sổ cổ phần sở hữu		Không	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không	
Sổ cổ phần sở hữu của người có liên quan		Không	

Bà Nguyễn Thị Tích – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 30/05/2019

Giới tính	Nữ	Quê quán	Phú Thọ
Ngày tháng năm sinh	07/06/1950	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú			

Nơi sinh	Phú Thọ	
Quốc tịch	Việt Nam	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế	
Quá trình công tác		
- Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1979 – 1985: Kế toán, Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. - Từ 1986 – 1992: Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nông Nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. - Từ 1993 – 1996: Thanh tra viên Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào Cai. - Từ 1997 – 2006: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Từ 2007 – 03/2013: Trưởng ban Đại diện Khu vực Phía Bắc Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Từ 2013 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HDank). - Từ 05/2019 – nay: Phó Tổng Giám đốc Vận hành Công ty CP Chứng khoán HD. - Từ 01/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán HD.		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không	

Bà Nguyễn Thanh Huyền – Phó Tổng giám đốc: Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Nội
Ngày tháng năm sinh	14/03/1977	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú			
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam		

Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Thạc Sĩ Kinh Tế	
Quá trình công tác		
- Từ 1999 - 2002: Kế toán doanh thu và các khoản phải thu - Công ty Vật Tư Nông Nghiệp Pháp Vân. - Từ 2002 - 2004: Kế toán Ngân hàng – Công ty Ô Tô DEAWOO Việt Nam - Từ 2004 - 2009: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần IPA-NIMA Việt Nam - Từ 2009 - 2011: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2011 - 2020: Trưởng phòng Kế Toán và Kế hoạch/ Trưởng phòng Quản lý Tài sản và Nguồn vốn – Công ty Cổ phần Chứng khoán VINCOM (VIX) - Từ 2020 - 2022: Giám đốc Tài chính và Kế hoạch – Công ty Cổ phần Chứng khoán HD - Từ 2022 - nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Cổ phần Chứng khoán HD		
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Các khoản nợ đối với công ty	Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty	Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan	Không	

b. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2024, số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD là 61 người, kết cấu lao động như sau:

Số lượng	31/12/2023	31/12/2024
Trên đại học	05	03
Đại học, cao đẳng	44	56
Phổ thông	4	2
Tổng cộng	53	61

Chính sách với người lao động

Chính sách đào tạo: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để CB-CNV được đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Qua đó sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với trình độ và yêu cầu của các đơn vị nhằm đáp ứng kịp thời tình hình phát triển của Công ty.

Chính sách tiền lương: Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện đời sống của CB-CNV. Lương bình quân của CB-CNV năm 2024 là 36.000.000 đồng/người/tháng.

Chính sách tiền thưởng: Người lao động được trả tiền thưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hàng năm có nhiều đợt thưởng như: Tết Dương lịch, Lễ 30/4, 02/09, Tết nguyên đán...

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Chi tiêu	31/12/2023 VNĐ	31/12/2024 VNĐ
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	361.833.763.135	2.273.928.047.373
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	220.300.000.000	340.220.000.000
Tổng cộng	582.183.763.135	2.614.148.047.373

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.566.948.040.539	7.686.117.162.549	199%
Doanh thu thuần	2.026.015.124.218	2.176.528.522.442	7%
Tổng Chi Phí	1.687.312.484.135	1.339.566.579.544	(21%)
Lợi nhuận trước thuế	249.229.735.034	674.451.027.617	171%
Lợi nhuận sau thuế	194.958.527.212	536.875.663.281	175%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,418	1,51
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,418	1,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,409	0,65

Các chỉ tiêu	ĐV	Năm 2023	Năm 2024
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,693	1,84
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,13	0,42
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	9,62	24,67
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	12,86	37,43
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	7,59	10,47
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	12,30	30,99
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Thu nhập trên mỗi cổ phần	đồng/cp	1.906	4.244
Giá trị sổ sách của một cổ phần	đồng/cp	14.823	18.550
Chỉ số an toàn tài chính			
Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	%	187	220

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cổ phiếu phổ thông : 146.142.571 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phần.

Cổ phần chuyển nhượng tự do : 146.142.571 cổ phần (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

ĐVT: Triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn đầu tư CSH	1.461.426	100%	0	0%	1.461.426	100%
Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên	1.423.097	97,38%	0	0%	1.423.097	97,38%
Cổ đông sở hữu từ trên 0 đến dưới 5%	38.329	2,62%	0	0%	38.329	2,62%

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

d. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Tiêu thụ nước:

Báo cáo thường niên – năm 2024

Hoạt động hàng ngày của công ty cũng tiêu thụ lượng nước đáng kể, từ việc sử dụng nước uống đến các mục đích vệ sinh và vận hành với tổng mức phí ghi nhận trong năm là 11.940.612 đồng. Ngoài ra, định kỳ Công ty thực hiện kiểm tra các rò rỉ hệ thống thống nước, thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước, lắp đặt hệ thống vòi nước tự động với cơ chế tự động ngắt. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn khuyến khích nhân viên tiết kiệm nước vì lợi ích và giá trị tinh túy mà nguồn nước đem lại.

b. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

c. Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 61 người

Mức lương trung bình: 36.000.000 đồng/người/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong công ty.

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2023	2024
DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
01	Lãi từ các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		404.829.196.696	643.494.369.387
1.1	Lãi bán các tài sản chính FVTPL	5.1	416.713.340.020	631.311.182.443
1.2	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.2	(13.239.952.946)	12.166.121.347
1.3	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	5.3	1.355.809.622	17.065.597
02	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		28.475.292.780	3.171.188.244
03	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu		24.732.754.792	49.836.949.481
06	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		76.389.474.542	85.399.900.545
07	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		941.626.196.157	990.448.600.000
09	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		225.118.256.955	11.869.328.785

10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		240.000.000	337.826.186.000
11	Thu nhập hoạt động khác	5.4	324.603.952.296	54.482.000.000
20	THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		2.026.015.124.218	2.176.528.522.442
	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(1.130.861.506.220)	(1.222.465.350.685)
21.1	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	5.1	(1.130.865.518.449)	(1.222.466.390.835)
21.2	Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL	5.2	4.012.229	1.040.150
26	Chi phí hoạt động tự doanh	5.5	(519.753.658.455)	(39.491.926.736)
27	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.5	(7.809.602.512)	(23.929.473.221)
28	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.5	(13.786.688.203)	(33.898.751.601)
30	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.5	(10.078.039.940)	(8.064.483.929)
31	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	5.5	(3.513.927)	(7.045.850.649)
32	Chi phí khác	5.5	(5.019.474.878)	(4.670.742.723)
40	TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(1.687.312.484.135)	(1.339.566.579.544)
	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	5.6	47.066.120.253	44.292.693.438
50	TỔNG DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		47.066.120.253	44.292.693.438
	CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	Chi phí lãi vay		(91.730.636.481)	(142.131.206.045)
55	Chi phí tài chính khác		-	(16.215.735.616)
60	TỔNG CHI PHÍ TÀI CHÍNH		(91.730.636.481)	(158.346.941.661)
62	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5.7	(43.137.865.971)	(48.456.667.058)
70	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		250.900.257.884	674.451.027.617
	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	Chi phí khác		(1.670.522.850)	-

80	TỔNG THU NHẬP KHÁC		(1.670.522.850)	-
90	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		249.229.735.034	674.451.027.617
91	Lợi nhuận đã thực hiện		262.465.675.15	662.283.866.120
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		(13.235.940.717)	12.167.161.497
100	CHI PHÍ THUẾ TNDN	5.8	(54.271.207.822)	(137.575.364.336)
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(54.271.207.822)	(137.575.364.336)
100.2	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
200	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		194.958.527.212	536.875.663.281
500	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG			
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	1.906	4.244
	Thu nhập pha loãng trên cổ phiếu (VNĐ/1 cổ phiếu)	5.7	1.906	4.244

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024

Tổng doanh thu hoạt động đạt: 2.176 tỷ đồng hoàn thành 59% kế hoạch năm;

Lợi nhuận trước thuế đạt : 674,4 tỷ đồng, tăng 171% so với lợi nhuận trước thuế của năm 2023;

Cổ tức bằng tiền : Không phát sinh thanh toán cổ tức bằng tiền trong năm 2024.

Các điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2024

Mảng hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp:

Năm 2024, các sản phẩm, dịch vụ về trái phiếu được chú trọng phát triển và đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể: HDS cung cấp dịch vụ về trái phiếu riêng lẻ cho 17 Tổ chức phát hành và niêm yết trái phiếu thành công cho 1 Tổ chức tín dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, với tổng số hợp đồng dịch vụ là 89, mang về 1.340 tỷ đồng doanh thu cho HDS.

Mảng nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

- Kết quả kinh doanh:

- Doanh thu môi giới & cho vay margin đạt 135 tỷ, tăng 34% so với năm 2023 (101 tỷ), trong đó:
 - Phí môi giới: 85 tỷ (+12%)
 - Doanh thu cho vay margin: 50 tỷ (+100%)
- Dư nợ margin tăng trưởng mạnh từ tháng 7, đạt 1.241 tỷ vào tháng 12, tăng 7.5 lần so với cuối năm 2023.

Báo cáo thường niên – năm 2024

- Tổng giá trị giao dịch khởi sắc từ tháng 6, đặc biệt tháng 12 đạt gần 3.700 tỷ. Cả năm đạt 12,600 tỷ (Không bao gồm giao dịch Trái phiếu chính phủ).
- Thị phần đạt 0.14% (trung bình tháng).
- Kết quả khách hàng:
 - Tổng số tài khoản kích hoạt: 51.791 tài khoản (+133% so với năm 2023).
 - Số tài khoản có tài sản: 9.427 tài khoản.
 - Tài khoản mở mới bình quân: ~1.000 tài khoản/ tháng, cao điểm tháng 12 với 2.237 tài khoản.
 - Tài khoản giao dịch thực tế (6 tháng gần nhất): duy trì quanh 1.500 tài khoản /tháng.

Kinh doanh phân phối trái phiếu:

- Phân phối trái phiếu thông qua hợp tác với Ngân hàng:

Năm 2024 đánh dấu cho sự ra đời của nhiều quy định và cơ chế mới liên quan đến hoạt động giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tuy nhiên, việc phân phối trái phiếu của HDS thông qua Ngân hàng Hợp tác vẫn được duy trì ổn định và liên tục với các con số ấn tượng như sau:

 - Tổng giá trị bán ròng trong năm là 19.000 tỷ đồng.
 - Tổng giá trị phát hành mới đưa vào hệ thống là 31.000 tỷ đồng.
 - Số lượng Khách hàng đang nắm giữ là khoảng 16.000 người.
 - Tổng giá trị giao dịch cả mua và bán trong năm 2024 là 275.000 tỷ đồng.
- Phân phối trái phiếu tại HDS:

Năm 2024, HDS triển khai kênh phân phối mới, trực tiếp từ HDS đến các Định chế tài chính và đạt được kết quả ấn tượng:

 - Tổng giá trị bán ròng trong năm là 10.000 tỷ đồng

Tổng giá trị giao dịch cả mua và bán trong năm 2024 đạt hơn 14.000 tỷ đồng.

Hoạt động công nghệ thông tin:

- HDS thực hiện chính sách quản trị rủi ro trong năm 2024 nhằm hạn chế tác động tiêu cực từ các yếu tố rủi ro đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng bền vững. Cụ thể:
 - Thay mới giao diện trang chủ website hdsb.vn với nhận diện thương hiệu đánh dấu 1 bước ngoặt mới cho HDS trên thị trường chứng khoán.
 - Tích hợp tích năng thu chi hệ BIDV tăng thêm tiện ích giao dịch và rút tiền cho Nhà đầu tư chứng khoán.
 - Bổ sung tính năng mở tài khoản tích hợp với kiểm tra dữ liệu nhà đầu tư với Bộ Công An C06 theo yêu cầu của UBCK.
 - Dự án App/Web giao dịch chứng khoán (HD Invest app + web, portal sale app).
- Hợp tác với Công ty về công nghệ là GalaxyOne để đánh giá các rủi ro và rà soát đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật hệ thống.

Quản trị rủi ro:

- HDS thực hiện chính sách quản trị rủi ro trong năm 2024 nhằm hạn chế tác động tiêu cực từ các yếu tố rủi ro đến hoạt động kinh doanh, đảm bảo sự ổn định và tăng trưởng bền vững. Cụ thể:

- **Rủi ro tín dụng:**
 - Số dư tại ngân hàng: Công ty chỉ gửi tiền tại các tổ chức tín dụng uy tín, được Ban Điều hành đánh giá cao và thuộc danh sách được UBCKNN cấp phép thanh toán bù trừ với VSDC. Năm 2024, Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng đối với số dư ngân hàng ở mức thấp.
 - Hoạt động cho vay ký quỹ: Tại ngày 31/12/2024, dư nợ đạt 1241 tỷ đồng (tăng 1636% so với năm trước), trong khi giá trị tài sản đảm bảo đạt 2769 tỷ đồng (tăng 464%). Toàn bộ khoản vay đều nằm trong hạn mức cho phép, không có nợ quá hạn hay suy giảm giá trị phải trích lập dự phòng.
 - Các khoản phải thu: Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách chỉ hợp tác với các đối tác có mức độ tín nhiệm cao và áp dụng các biện pháp bảo đảm phù hợp. Tính đến cuối năm 2024, các khoản phải thu vẫn trong hạn và không có dấu hiệu suy giảm giá trị.
- **Rủi ro thị trường**
 - Công ty kiểm soát rủi ro thị trường thông qua phân tích độ nhạy của các yếu tố tác động đến tài chính, đa dạng hóa danh mục đầu tư và lựa chọn chứng khoán một cách thận trọng trong phạm vi hạn mức quy định. Khi cần thiết, Công ty sẽ triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro phù hợp để giảm thiểu biến động bất lợi.
- **Rủi ro thanh khoản**
 - Công ty duy trì danh mục tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo khả năng đáp ứng các nghĩa vụ thanh toán trong cả ngắn hạn và dài hạn, góp phần nâng cao sự linh hoạt trong hoạt động tài chính.

Phân tích:

- Năm 2024, hoạt động nghiên cứu và phân tích đầu tư được chú trọng phát triển theo hướng chuyên sâu, nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho hoạt động tư vấn, môi giới và chất lượng tư vấn đầu tư cho khách hàng. Một số sản phẩm nổi bật đã được triển khai, bao gồm:
 - **Bản tin thị trường:** phát hành định kỳ hàng ngày và hàng tuần, cập nhật liên tục diễn biến thị trường, dòng tiền và thông tin vĩ mô - vi mô, giúp nhà đầu tư nắm bắt xu hướng và ra quyết định kịp thời.
 - **Báo cáo vĩ mô và thị trường trái phiếu:** theo dõi sát tình hình kinh tế trong và ngoài nước, phân tích diễn biến lãi suất và hoạt động phát hành trên thị trường trái phiếu sơ cấp và thứ cấp, từ đó hỗ trợ cho hoạt động tư vấn và phân phối sản phẩm đầu tư.
 - **Báo cáo ngành:** cung cấp phân tích chuyên sâu các nhóm ngành trọng điểm như Bất động sản và Ngân hàng, giúp nhà đầu tư có góc nhìn toàn diện về tình hình và triển vọng tăng trưởng, hỗ trợ quá trình ra quyết định đầu tư.
 - **Báo cáo chiến lược đầu tư:** đánh giá toàn cảnh triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính trong và ngoài nước, định hình cơ hội đầu tư trung dài hạn, hỗ trợ khách hàng xây dựng chiến lược đầu tư phù hợp với bối cảnh từng giai đoạn.
 - **Báo cáo khuyến nghị đầu tư:** cung cấp phân tích chuyên sâu về các cổ phiếu có nền tảng tốt, định giá hấp dẫn và tiềm năng tăng trưởng, góp phần gia tăng cơ hội đầu tư cho khách hàng.

- Báo cáo đánh giá cho vay ký quỹ: thực hiện phân tích đánh giá các mã cổ phiếu trước khi cấp margin, góp phần kiểm soát rủi ro và đảm bảo chất lượng danh mục cho vay của công ty.

❖ **Nhân sự**

- Năm 2024, HDS đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào quản trị nhân sự, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hoá quy trình làm việc và cải thiện trải nghiệm của nhân viên. Việc triển khai các phần mềm quản lý nhân sự hiện đại giúp tự động hoá nhiều quy trình quan trọng như chấm công, nghỉ phép, đánh giá KPIs và quản lý dữ liệu nhân sự, qua đó giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian.
- Bên cạnh đó, việc triển khai công tác đánh giá KPIs đã giúp nâng cao tính minh bạch và công bằng trong việc đánh giá, khen thưởng, tạo động lực cho nhân viên phát huy tối đa năng lực. Điều này không chỉ góp phần đo lường hiệu quả công việc một cách khách quan mà còn tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích tinh thần trách nhiệm. Nhờ đó HDS đã có đội ngũ nhân sự ổn định, đảm bảo vận hành hiệu quả và liên tục góp phần vào sự phát triển bền vững của HDS.

Chiến lược hành động năm 2025

- Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra;
- Mạng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: mở rộng tập khách hàng, đẩy mạnh các hoạt động phát hành Trái phiếu ra công chúng.
- Mạng Kinh doanh Trái phiếu: Thiết kế các sản phẩm cấu trúc để thích ứng với sự thay đổi trong các quy định Pháp luật Chứng khoán. Đảm bảo sản phẩm hấp dẫn đa dạng phù hợp với khẩu vị của Khách hàng. Quản lý hiệu quả biểu Mức sinh lời phân phối tương ứng với coupon Trái phiếu, đảm bảo mức NIM mục tiêu.
- Mạng môi giới chứng khoán: Tiếp tục mở rộng các phòng môi giới và tuyển dụng các môi giới có chất lượng, áp dụng các chính sách và các sản phẩm cạnh tranh cho từng tệp khách hàng; Đẩy mạnh phát triển kênh môi giới công nghệ.
- Mạng đầu tư vốn: Ưu tiên nắm giữ các tài sản an toàn nhưng có mức sinh lời hiệu quả;
- Đầu tư vào công nghệ hóa các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích cho khách hàng;
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán các hoạt động của Công ty theo quy định; Đảm bảo tất cả các sự kiện của Công ty được Ban Tổng Giám đốc công bố đến khách hàng, đối tác cũng như các cổ đông qua Website công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, công tác truyền thông nội bộ;
- Đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo các quy định của Nhà nước. Các chế độ tăng lương, phụ cấp cho CBNV được công ty chú trọng.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.566.948.040.539	7.686.117.162.549	199%

Doanh thu thuần	2.026.015.124.218	2.176.528.522.442	7%
Tổng Chi Phí	1.687.312.484.135	1.339.566.579.544	(21%)
Lợi nhuận trước thuế	249.229.735.034	674.451.027.617	171%
Lợi nhuận sau thuế	194.958.527.212	536.875.663.281	175%

a. Tình hình tài sản

Tổng tài sản:

Tính tới thời điểm cuối năm 2024, tổng tài sản của HDS đạt 7.686 tỷ đồng, tăng 199% so với năm 2023. Nguyên nhân dẫn đến việc Tổng tài sản tăng cao là do tài sản ngắn hạn năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm trước.

Tài sản ngắn hạn:

Tài sản ngắn hạn trong năm tăng 197% so với cùng kỳ năm trước, tăng từ 2.522 tỷ đồng lên tới 7.532 tỷ đồng trong năm 2024. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ chiếm tỷ trọng cao nhất đã tăng mạnh từ 361 tỷ lên tới 2.273 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn:

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán nên tài sản dài hạn của công ty chủ yếu liên quan đến các hệ thống công nghệ thông tin giao dịch và các tài sản cố định tại văn phòng công ty, chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản. Trong năm 2024, HDS đã đầu tư và đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp NeoBond. Bên cạnh Công ty cũng tiến hành nâng cấp lại văn phòng làm việc tại hồ sơ. Hai khoản đầu tư lớn này đã dẫn đến tài sản dài hạn tăng từ 27,2 tỷ lên 153 tỷ đồng trong năm 2024.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả ngắn hạn: Nợ ngắn hạn của Công ty đến cuối năm 2024 đạt 4.975 tỷ đồng, tăng 373% so với cuối năm 2023. Nguồn vốn huy động của Công ty chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn với số dư 3.190 tỷ đồng.

Nợ phải trả dài hạn: không phát sinh

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Bộ máy hoạt động của Công ty đã được cải tiến, tổ chức tách bạch theo 03 mảng: Kinh doanh – Hỗ trợ – Giám sát.

Để tăng tính hiệu quả, tính ứng dụng và phù hợp với các quy định chung của pháp luật và doanh nghiệp, Công ty thường xuyên triển khai rà soát, điều chỉnh và ban hành các quy chế, quy định nội bộ như quy chế lương, quy định tuyển dụng, quy trình bổ nhiệm cán bộ quản lý...

4. Kế hoạch kinh doanh 2025

a. Triển vọng kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2025:

Năm 2025 là năm quyết định trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, khi Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ và quyết liệt với tăng trưởng GDP trên 8% và lạm phát kiểm soát dưới 4,5%. Mục tiêu này được theo đuổi trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với

nhiều thách thức, khi kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại leo thang và bất ổn địa chính trị gia tăng. Động lực chính của nền kinh tế đến từ việc đẩy mạnh đầu tư công, duy trì dòng vốn FDI ổn định và sự phục hồi của xuất khẩu. Bên cạnh đó, chính sách tài khóa - tiền tệ sẽ được điều hành linh hoạt, không chỉ hỗ trợ tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước áp lực lạm phát, biến động tỷ giá và rủi ro từ môi trường bên ngoài.

Đối với thị trường chứng khoán, năm 2025 được kỳ vọng là cột mốc quan trọng trong lộ trình nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi, nhờ những cải cách mạnh mẽ về hệ thống pháp lý, thanh khoản và mở room ngoại, qua đó nâng cao khả năng thu hút dòng vốn quốc tế. Đồng thời, Chính phủ đang đẩy mạnh tái cấu trúc thị trường, nâng cao chuẩn mực niêm yết và phát triển các sản phẩm tài chính mới, tạo nền tảng để thị trường không chỉ mở rộng về quy mô mà còn phát triển theo hướng bền vững, tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

b. Định hướng kinh doanh HDS năm 2025

Năm 2025 sẽ là một năm đánh dấu sự chuyển mình của HDS khi theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững bằng cách thực hiện những bước tiến mạnh mẽ trong hoạt động nghiên cứu & phát triển, tiên phong ứng dụng công nghệ & tinh thần phục vụ từ tâm. HDS sẽ xây dựng trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ riêng biệt với mỗi khách hàng và mở rộng cơ hội hợp tác toàn diện & đa dạng với các đối tác.

Kế hoạch kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1. Doanh thu	Tỷ đồng	2.428
2. Tổng Chi phí	Tỷ đồng	1.419
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.008

Chiến lược hành động năm 2025

- Ban Tổng Giám đốc nghiêm túc thực hiện các chủ trương, nghị quyết và quyết định của HĐQT nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đề ra;
- Mạng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp: mở rộng tập khách hàng, đẩy mạnh các hoạt động phát hành Trái phiếu ra công chúng.
- Mạng Kinh doanh Trái phiếu: Thiết kế các sản phẩm cấu trúc để thích ứng với sự thay đổi trong các quy định Pháp luật Chứng khoán. Đảm bảo sản phẩm hấp dẫn đa dạng phù hợp với khẩu vị của Khách hàng. Quản lý hiệu quả biểu Mức sinh lời phân phối tương ứng với coupon Trái phiếu, đảm bảo mức NIM mục tiêu.
- Mạng môi giới chứng khoán: Tiếp tục mở rộng các phòng môi giới và tuyển dụng các môi giới có chất lượng, áp dụng các chính sách và các sản phẩm cạnh tranh cho từng tập khách hàng; Đẩy mạnh phát triển kênh môi giới công nghệ.
- Mạng đầu tư vốn: Ưu tiên nắm giữ các tài sản an toàn nhưng có mức sinh lời hiệu quả;

- Đầu tư vào công nghệ hóa các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích cho khách hàng;
- Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán các hoạt động của Công ty theo quy định; Đảm bảo tất cả các sự kiện của Công ty được Ban Tổng Giám đốc công bố đến khách hàng, đối tác cũng như các cổ đông qua Website công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, công tác truyền thông nội bộ;
- Đảm bảo quyền lợi của người lao động, thực hiện các chế độ, chính sách theo các quy định của Nhà nước. Các chế độ tăng lương, phụ cấp cho CBNV được công ty chú trọng.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty: Không có.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Kết quả đạt được

Tập thể CB-CNV tư tưởng ổn định, an tâm gắn bó với Công ty, siêng năng tận tụy với công việc;

Hội đồng quản trị và Ban điều hành tâm huyết với trọng trách được giao, thể hiện được vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, điều hành.

b. Tồn tại hạn chế

Năm 2024. Công ty tuy kết quả thực hiện vượt kế hoạch doanh số nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn như:

Tình hình tế – xã hội nước ta năm 2024 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Từ đó gây nên những bất ổn vĩ mô, điểm số thị trường biến động bất thường, khó dự báo;

Chi phí nghiệp vụ môi giới cao do áp lực cạnh tranh ngày càng lớn.

Công ty vẫn chưa có bước tiến đột phá trong việc mở rộng thị phần do còn một số hạn chế từ việc tài trợ nguồn vốn nhằm thực hiện các hoạt động đẩy mạnh việc hỗ trợ cho khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

a. Kết quả kinh doanh 2024

Tổng doanh thu đạt	: 2.176 tỷ đồng hoàn thành 59% kế hoạch năm;
Lợi nhuận trước thuế đạt	: 674,4 tỷ đồng, tăng 171% so với lợi nhuận trước thuế năm 2023;
Cổ tức bằng tiền	: Không phát sinh thanh toán cổ tức bằng tiền trong năm 2024.

b. Đánh giá chung

Hoạt động của HĐQT năm 2024 đã bám sát các nội dung trong Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT thường kỳ, đột xuất để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, các cuộc họp đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các nội dung họp được các thành viên thảo luận và thống nhất tuyệt đối trên cơ sở công khai biểu quyết. Các quyết định kịp thời của HĐQT đã thúc đẩy hoạt động kinh doanh của HDS ngày càng phát triển vững chắc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT sẽ tập trung vào các công việc sau:

1. Năm 2025, HDS tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng môi giới, nâng cấp chất lượng sản phẩm, phát triển các tiện ích và dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng;
2. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát; củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả và bảo toàn vốn;
3. Đi đôi với việc hoàn thiện chiến lược và các kế hoạch phát triển trung và dài hạn, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình hoạt động, hệ thống báo cáo quản trị và thông tin quản lý, chú trọng công tác quản trị rủi ro;
4. Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;
5. Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ khác của Công ty.

V. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Chủ tịch HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023
2	Bà Nguyễn Thị Tích	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT	0	Bổ nhiệm 06/01/2020
3	Ông Lê Thanh Hải	Thành viên HĐQT	0	Bổ nhiệm 30/03/2023

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2024:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Nguyễn Thị Tích	52/52	100%	Không

2	Ông Nguyễn Cảnh Vinh	52/52	100%	Không
3	Ông Lê Thanh Hải	52/52	100%	Không

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. HĐQT luôn bám sát các hoạt động kinh doanh, trực tiếp đề ra các chủ trương nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành trong việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của công ty;
2. Triển khai các công việc liên quan đến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường các hoạt động của Công ty tới UBCKNN, Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định;
4. Trong quan hệ với cổ đông: HĐQT luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến với các cổ đông qua Website công ty, công bố thông tin các sự kiện tiêu biểu như Báo cáo tài chính, thay đổi nhân sự Ban lãnh đạo, thông tin họp đại hội đồng cổ đông thường niên...;
5. Chỉ đạo giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện chế độ, chính sách, các quy định của Nhà Nước đối với người lao động để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của CBNV và các chế độ tăng lương, phụ cấp cho người lao động. Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT, BHNT, tổ chức hỏi thăm ốm đau;
1. Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của Ban kiểm soát, công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a. Danh sách Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
1	Phạm Thị Việt Hà	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 16/07/2018
2	Lê Thị Thảo Bạch	Thành viên	Bổ nhiệm 16/07/2018
3	Ngô Tố Linh	Thành viên	Bổ nhiệm 30/03/2023
4	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ	Miễn nhiệm 31/03/2025

b. Cuộc họp của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán năm 2024

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Thị Việt Hà	02/02	100%	Không
2	Lê Thị Thảo Bạch	02/02	100%	Không
3	Ngô Tố Linh	02/02	100%	Không

c. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định của UBCK Nhà nước;
- Thẩm tra báo cáo tài chính của công ty hàng quý, 6 tháng. Giám sát tuân thủ các quy định về an toàn tài chính theo Thông tư 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020.
- Năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Với kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- Trong công tác phối hợp với Ban kiểm soát, các tờ trình, nghị quyết của HĐQT đều được gửi tới Ban Kiểm soát để tạo thuận lợi cho công việc của thành viên Ban kiểm soát. Các công việc mang tính chuyên môn, nghiệp vụ của ban kiểm soát, Ban điều hành và công ty kiểm toán cũng được HĐQT tạo điều kiện và chỉ đạo Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát, Công ty kiểm toán.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao và các khoản lợi ích

Thù lao Hội đồng quản trị : 14.278.898.000 đồng;
Thù lao Ban Giám Đốc : 7.162.532.571 đồng;
Thù lao Ban Kiểm soát : 437.983.339 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

- c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không phát sinh
- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Đảm bảo thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP – Đơn vị Kiểm Toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

"Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê chuẩn vào ngày 30 tháng 03 năm 2025. Báo cáo tài chính này bao gồm: báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 61."

1. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

3. Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam."

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng

Đào Trọng Hoàng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
5620-2021-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM17022
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

4. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được đính kèm báo cáo này.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TP.HCM, ngày 17 tháng 04 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÀ QUỲNH

